

Số: /BC-CSTN

Tây Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2014.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2014

I/ Khó Khăn và Thuận Lợi :

A/ Khó Khăn:

- Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Giá mủ cao su diễn biến theo xu hướng giảm dần; Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh thấp hơn so với năm 2012. Đối với HDDH, người mua tiếp tục chịu lỗ.
- Tiền lương giảm sút so với năm 2012. Thu nhập, đời sống công nhân tiếp tục giảm;
- Bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển và đặc biệt lan rộng trên vườn cây KTCB như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng, *Corynespora*, *Botryodiplodia* Giông gió kèm theo mưa làm ngã đổ cây cao su với số lượng lớn;
- Tệ nạn trộm cắp mủ khai thác diễn biến phức tạp, có tổ chức và trên diện rộng;
- Công tác Đầu tư 100% vốn ra nước ngoài tại Công ty phát triển cao su Tây Ninh-Siêm còn những khó khăn về luật pháp, bất cập bởi các chính sách mới ban hành, vấn đề tranh chấp đất, chậm trong khâu xin giấy phép đầu tư ra nước ngoài, v.v...

B/ Thuận Lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tây Ninh, hậu thuẫn có hiệu quả của các cấp chính quyền địa phương. Sự quan tâm hỗ trợ của Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Được sự quan tâm thăm hỏi động viên thường xuyên và đồng thuận của các cổ đông lớn, nhất là các quỹ đầu tư nước ngoài;
- Thời tiết tương đối thuận lợi cho việc khai thác cao su;
- Các giải pháp tích cực của Nhà nước nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô;
- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức sâu sắc các khó khăn nên đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, chủ động đối phó với các tình huống thực tế;
- Công tác tổ chức ổn định, dân chủ được đẩy mạnh. Tinh thần năng động sáng tạo ở các cấp quản lý được phát huy;
- Và hiệu quả hoạt động trong các năm qua là đảm bảo vững chắc về nguồn lực cho thắng lợi kế hoạch năm nay.

II/ Kết quả thực hiện kế hoạch 2013 :

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2012	NĂM 2013			T.lệ
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN NĂM 2013	%	%
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:						
1-Diện tích khai thác:	ha	5,407.03	5,010.65	5,015.34	100.1	92.8
2-Sản lượng khai thác:	tấn	11,602	10,300	10,722	104.1	92.4
3-Năng suất:	tấn/ha	2.146	2.056	2.14	104.1	99.7
4-Sản lượng chế biến:	tấn	15,675	13,500	13,769	102.0	87.8
Trong đó:-Mủ khai thác	"	11,602	10,300	10,722	104.1	92.4

-Mủ thu mua	"	1,646	2,000	1,868	93.4	113.5
-Gia công	"	2,427	1,200	1,179	98.3	48.6
5-Sản lượng tiêu thụ:	tấn	13,879	12,600	12,109	96.1	87.2
Trong đó:-Mủ khai thác	"	12,141	10,300	10,014	97.2	82.5
-Mủ thu mua	"	1,738	2,300	2,095	91.1	120.6
+Xuất khẩu:	"	4,288	2,726	2,550	93.5	59.5
-Trực tiếp	"	2,289	1,086	1,270	116.9	55.5
-Uy thác qua Tập đoàn	"	1,281	1,200	659	54.9	51.4
-Uy thác qua đơn vị khác	"	718	441	621	140.8	86.5
+Nội tiêu:	"	9,592	9,874	9,559	96.8	99.7
6-Tồn kho cuối năm:	tấn	1,682	987	1,768	179.1	105.1
B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:						
1-Giá thành:						
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	41.631	40.01	36.613	91.5	87.9
-Mủ thu mua	Tr đồng	62.455	47.041	49.929	106.1	79.9
2-Giá bán:						
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	62.628	50.043	52.909	105.7	84.5
-Mủ thu mua	Tr đồng	62.613	47.241	50.547	107.0	80.7
3 -Tổng doanh thu:	Tr đồng	1,057,456.83	768,452.78	790,162.28	102.8	74.7
+Cao su tự khai thác	"	760,378.15	515,445.81	529,816.71	102.8	69.7
+Cao su thu mua	"	108,840.42	108,654.70	105,906.99	97.5	97.3
+Gia công	"	7,525.45	3,840.00	4,081.61	106.3	54.2
+Kinh doanh khác	"	30,968.97	27,000.00	31,498.91	116.7	101.7
+Hoạt động tài chính	"	59,073.48	47,597.29	51,121.54	107.4	86.5
+Hoạt động khác	"	90,670.37	65,914.98	67,736.52	102.8	74.7
4-Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr đồng	389,933.17	197,533.10	260,551.27	131.9	66.8
+Cao su tự khai thác:	"	254,935.47	103,343.19	163,186.63	157.9	64.0
+Cao su thu mua:	"	275.347	460	1,294.83	281.5	470.3
+Gia công:	"	111.456	60	73.691	122.8	66.1
+Kinh doanh khác:	"	208.681	270	179.221	66.4	85.9
+Hoạt động tài chính:	"	55,686.34	40,553.84	41,568.97	102.5	74.6
+Hoạt động khác	"	78,715.88	52,846.07	54,247.93	102.7	68.9
5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách	Tr đồng	103,453.05	90,896.04	99,217.04	109.2	95.9
_ Thuế TNDN	"	41,687.52	30,204.48	36,202.57	119.9	86.8
_ Tiền thuê đất	"	27,834.75	25,863.63	25,870.07	100.0	92.9
_ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	"	14.225	14.224	14.224	100.0	100.0
_ Thuế tài nguyên	"	53.658	455.298	494.67	108.6	921.9
_ Thuế GTGT	"	19,738.99	15,164.64	17,064.77	112.5	86.5
_ Thuế thu nhập cá nhân	"	6,251.00	15,864.60	16,006.91	100.9	256.1
_ Thuế nhập khẩu	"	67.537		0.061		0.1
_ Thuế xuất khẩu	"	7,797.38	3,321.17	3,555.76	107.1	45.6
_ Thuế môn bài	"	8	8	8	100.0	100.0
5-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách	Tr đồng	109,093.67	78,893.96	107,599.30	136.4	98.6
_ Thuế TNDN	"	47,897.30	15,830.45	38,748.44	244.8	80.9
_ Tiền thuê đất	"	27,834.75	25,863.63	25,870.07	100.0	92.9
_ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	"	14.225	14.224	14.224	100.0	100.0
_ Thuế tài nguyên	"	53.658	455.298	484.007	106.3	902.0

_ Thuế GTGT	"	16,109.21	19,674.95	23,744.13	120.7	147.4
_ Thuế thu nhập cá nhân	"	9,175.39	14,178.95	15,175.17	107.0	165.4
_ Thuế nhập khẩu	"	67.537		0.061		0.1
_ Thuế xuất khẩu	"	7,933.60	2,868.46	3,555.21	123.9	44.8
_ Thuế môn bài	"	8	8	8	100.0	100.0
7-Tỷ suất lợi nhuận:						
_ Trước thuế/doanh thu	%	36.875	25.71	32.97	128.3	89.4
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	129.98	65.84	86.85	131.9	66.8
8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	35	30	30	100.0	85.7
9-Tổng vốn Đầu tư XDCB	Tr đồng	176,351.91	376,566.29	216,198.86	57.4	122.6
+ Đầu tư XDCB	"	133,496.43	73,567.01	40,504.67	55.1	30.3
Trong đó: _ Xây Lắp	"	108,607.25	43,150.88	36,779.87	85.2	33.9
_ Thiết Bị	"	10,656.02	29,761.14	3,724.80	12.5	35.0
_ KTCB khác	"	7,600.54	655		0.0	0.0
_ Trả lãi vay dài hạn	"	6,632.63				0.0
+ Trả nợ vay dài hạn	"	4,425.27	5,483.63	5,483.63	100.0	123.9
+ Đầu tư tài chính dài hạn	"	38,430.21	297,515.65	170,210.55	57.2	442.9
*Góp vốn đầu tư lũy kế đầu năm:	Tr đồng			270,867.40		
*Góp vốn năm nay:	Tr đồng			170,210.55		
10-Lao động bình quân trong kỳ	người	2,770	2,703	2,685	99.3	96.9

2/- Tình hình chế biến:

- Đưa hệ thống đốt Gaz vào hoạt động tại nhà máy Trung tâm;
- Nghiệm thu, đưa vào sử dụng hệ thống PCCC Nhà máy Trung tâm.
- Mua thêm 6 bồn inox cho xe vận chuyển mù.
- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thực hiện tốt nên hệ thống hoạt động ổn định.
- Tình hình sử dụng điện, nước và hóa chất trong chế biến có giảm hơn so với định mức cụ thể là: điện giảm 1.3%; nước giảm 25.8%; Acid sulfuric giảm 37.6%.
- Đang thi công hệ thống xử lý nước thải cột A tại nhà máy Trung tâm.

3/- Chất lượng sản phẩm cao su:

- Từ đầu năm 2013, công ty đã áp dụng quy trình sản xuất với tần suất kiểm nghiệm cao su ly tâm mới.
- Chất lượng thành phẩm cao su ly tâm năm 2013 nhìn chung vẫn duy trì tốt, ổn định.
- Chất lượng thành phẩm cao su các loại trong năm 2013 duy trì ở một mức ổn định.
- Đối với 2 chủng loại rót hạng nhiều là SVRCV60(năm 2012/2013: tỉ lệ 98.19/92.40 và SVR10(năm 2012/2013: tỉ lệ 98.46/88.280) vào tháng 9/2013 công ty có cuộc họp chuyên đề về chất lượng cao su chế biến tại 2 nhà máy, đưa ra những giải pháp cụ thể để cải thiện chất lượng mù thành phẩm ra lò và đến nay đã đạt được kết quả khá quan.
- Triển khai và áp dụng ISO 9001: 2008 tại 3 nông trường từ tháng 6/2013 và đến nay đã bắt đầu đi vào ổn định
- Tích hợp 2 hệ thống ISO 9001& 14001 tạo nên sự tinh gọn cho hệ thống quản lý
- Hoàn thành cơ bản công tác định mức vật tư hoá chất, điện, nước sử dụng trong chế biến sản phẩm cao su.
- Hoàn tất công tác định mức hàm lượng mù đồng tạp nguyên liệu vườn cây trong 12 tháng thực hiện (tháng 10/2012 đến 10/2013).

4/- Chăm sóc vườn cây :

- Kết quả kiểm tra QTKT 03 nông trường đều đạt loại giỏi.
- Trang bị máng che mưa trên 100% diện tích, Mái che mưa cho diện tích miệng cạo úp và sử dụng thuốc kích thích phù hợp với từng đối tượng vườn cây.

- Cải tiến đóng máng, dẫn mủ cao su bằng dây nên thu mủ tốt, nhanh gọn và tổ chức trút mủ buổi chiều.

- Phòng trị bệnh kịp thời với các loại thuốc đặc trị và sử dụng phân bón đúng quy trình kỹ thuật.

Diện tích trồng tái canh năm 2013: 396.54 ha

1/-Trồng chính vụ: 348.35 ha

+Nông trường Gò Dầu : 125.87 ha

-Kết quả 100% cây ghép sống, Tỷ lệ cây ≥ 3 tầng lá đạt : 95.3 %, trong đó, tỉ lệ cây ≥ 5 tầng lá chiếm 50.6 %.

+Nông trường Bến Củi: 222.48 ha

-Kết quả: 100% cây ghép sống, Tỷ lệ cây ≥ 3 tầng lá đạt: 100 %, trong đó, tỉ lệ cây ≥ 5 tầng lá chiếm 96.5%.

2/-Diện tích tái canh sớm: 48.20 ha (NT Gò Dầu)

-Kết quả: 100% cây ghép sống, Tỷ lệ cây ≥ 1 mét đạt : 100,0 %.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức trồng tái canh sớm năm 2014 tại Nông trường Gò Dầu với diện tích trồng là 56.74ha. Thời gian trồng từ ngày 7/11/2013 đến 18/11/2013, trồng bằng bầu tầng lá, tỷ lệ sống 100% và vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

5/- Công tác XDCB:

-Thực hiện vốn đầu tư XDCB đạt mức 216,198,855,000 đồng đạt 57.41% kế hoạch năm.

-Hoàn thành thi công xây dựng và quyết toán các công trình đầu tư trong kế hoạch XDCB năm 2013 đảm bảo chất lượng, kịp thời đưa vào vụ sản xuất.

6/- Các ngành kinh doanh, dịch vụ:

- Cửa hàng kinh doanh Xăng, Dầu: Trong năm thực hiện doanh thu đạt trên 31.1 tỷ đồng, đạt lợi nhuận trước thuế trên 177.6 triệu đồng.

- Thu mua: trong năm đã thực hiện thu mua 1,868 tấn mủ, doanh thu trên 105.9 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt trên 1,294.8 triệu đồng.

- Gia công: 1,179 tấn mủ, doanh thu hơn 4,0 tỷ đồng,

7/- Công tác chăm lo đời sống công nhân:

-Thu nhập bình quân CB-CNV trong năm 2013 thực hiện 7,603,000 đồng/người/tháng, so với năm 2012 giảm 18.28%.

- Tiền lương, thưởng được cấp phát kịp thời, đúng và đầy đủ .

- Trang cấp đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động cho CB-CNV với tổng kinh phí được sử dụng là 2.4 tỷ đồng.

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật đầy đủ theo chế độ Nhà Nước quy định với tổng kinh phí sử dụng 11.6 tỷ đồng.

- Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho Công nhân với mức 21,000 đồng/người/ngày, thực chi: 18 tỷ đồng.

-Tham gia cùng chuyên môn thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như : BHXH, BHYT, BHLĐ, tham gia việc chuyển xếp lương mới giúp người lao động yên tâm trong công việc cũng như khi về nghỉ hưu theo chế độ. Trong năm đã giải quyết cho 112 trường hợp công nhân nghỉ hưu và 49 trường hợp công nhân thôi việc trợ cấp một lần.

-Tổ chức thăm tặng quà CB lão thành, công nhân bị TNLĐ, giúp đỡ các gia đình công nhân và nhân dân nghèo trên địa bàn, tổ chức thăm và tặng 27 phần quà cho các gia đình TBLS trị giá mỗi phần quà là: 500,000 đ.

-Ủng hộ công tác xã hội với số tiền là: 363 triệu đồng. Hỗ trợ một phần kinh phí cho các tổ chức hội từ thiện đón tết như: Hội chữ thập đỏ, thanh niên xung phong, người mù, chất độc da cam ..vv...

-Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 53 gia đình Công nhân có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 26,500,000 đồng.

-Khen thưởng CNLĐ tiêu biểu 23 CN với số tiền là 11,500,000 đồng.

- Tặng chương trình ánh sáng Công đoàn cho Công ty Tây Ninh – Siêm riệp PTCS với số tiền là 40 triệu đồng.

- Kết hợp cùng lãnh đạo Công ty tổ chức họp mặt trên 640 Cán bộ công nhân hưu trí nhân dịp xuân quý tỵ 2013 với số tiền trên 450 triệu đồng.

- Tổ chức đối thoại giữa giám đốc 3 NT với giới lao động về chương trình hành động của Nông trường trong năm 2013 số người tham dự trên 2,000 người. Qua đó Công đoàn tuyên truyền động viên CB- CNVC yên tâm trước tình hình lương tiền đang xuống thấp hiện nay.

- Công đoàn Công ty kết hợp với các phòng ban chức năng thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện ATVSTP ở các bếp ăn tập thể trong toàn Công ty góp phần đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Phối hợp cùng chuyên môn tổ chức đào tạo mới và đào tạo lại tay nghề cho 44 người. Tổ chức Hội nghị NLD đạt tỷ lệ 100%.

- Vận động CNVC-LĐ hưởng ứng tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động và PCCN, thông qua các hình thức: treo băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động cho 333 CBCN, về công tác PCCN cho 56 đội viên.

- Công tác chăm lo sức khỏe cho Công Nhân:

Trung tâm y tế thực hiện trong năm 2013: khám kê toa cho 21,308 lượt người; điều trị nội trú cho: 1,221 BN. Tổng số ngày điều trị: 6,819 ngày; Cấp cứu: 1,015 cas đa số là nhân dân địa phương (60%); Chuyên tuyến trên cấp cứu 269 cas.

Tổ chức khám sức khỏe 01 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV là: 2,491/2.535 đạt tỉ lệ 98.26%. Đặc biệt là TTYT đã triển khai khám sức khỏe cho CBCNV công ty đúng theo thông tư 13/2007 của Bộ y tế. Tổ chức tầm soát ung thư cổ tử cung sớm cho tất cả CBCNV nữ từ 40 tuổi trở lên (làm xét nghiệm PAP'S).

Chủ động trong công tác phòng dịch, phòng sốt rét và sốt xuất huyết, những biến động về dịch cúm gia cầm được quán triệt sâu rộng đến từng CB-CNV. Chăm lo tốt sức khỏe bà mẹ trẻ em và đảm bảo công tác KHH gia đình. Mạng lưới BHYT được triển khai đều khắp trong toàn công ty.

8/- Công tác bảo vệ:

Với việc hình thành 63 tụ điểm thu mua mù trên địa bàn đã dẫn đến tình trạng mua bán phức tạp, công khai mù không rõ nguồn gốc. Tình trạng trộm cắp ngày càng gia tăng nhất là các lô giáp ranh khu dân cư. Đây là những khó khăn thật sự, thách thức công tác bảo vệ Công ty, mặt khác thách thức cả các cơ quan thực thi pháp luật Nhà nước.

Được sự quan tâm hỗ trợ từ các cấp chính quyền địa phương, sự gắn bó liên kết trên nhiều lĩnh vực an ninh, chính trị, trật tự ATXH với các cơ quan đoàn thể. Bên cạnh đó, đội ngũ Bảo vệ thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, mạng lưới TNXK-CN tự quản xuyên suốt từ đội đến các tổ sản xuất nên công tác bảo vệ được xuyên suốt và có hiệu quả.

Qua thống kê, Trong năm 2013 phát hiện 104 vụ gồm 151 đối tượng. Đã chuyển 104 vụ cho Công An xử lý phạt hành chính 117 đối tượng tổng cộng 142,000,000 đồng. Tang vật thu hồi : 479 kg mù đồng, 100 lít mù nước, 60 kg mù đất, 03 kg phân.

9/- Công tác tổ chức:

a/ Tình hình lao động :

- Lao động có mặt đầu kỳ:	2.714 người
- Tăng trong kỳ :	267 người
- Giảm trong kỳ :	324 người
- Lao động có mặt cuối kỳ:	2.657 người

b/ Giải quyết chế độ chính sách:

- Nghỉ việc trợ cấp 1 lần : 49 trường hợp.
(Tổng kinh phí Công ty chi trả : 610.771.500 đồng).
- Giải quyết hưu trí: 112 người.

c/ Tổ chức cán bộ:

- Nâng bậc lương: 1.128 người
- Bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn: 53 người
- Bổ nhiệm và đề bạt: 05 người
- Điều động: 51 người

d/ Thi đua - khen thưởng :

- Khen thưởng: đã khen thưởng cho 128 tập thể và 202 cá nhân, được cấp trên khen thưởng 30 tập thể, 103 cá nhân trong các phong trào thi đua lao động sản xuất với tổng số tiền là 2.017.336.000 đồng.

- Xử lý vi phạm kỷ luật: không có trường hợp nào vi phạm.

10/-Tinh hình đầu tư góp vốn bên ngoài và đầu tư trực tiếp dự án Campuchia:

Đến thời điểm 31/12/2013, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã tham gia góp vốn và triển khai 02 dự án đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

1. Dự án 1: Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Việt Lào:

- Tổng vốn đầu tư thực hiện DA: 1.298 tỷ đồng, tương đương 68.270.117 USD. Vốn Điều lệ là 775 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh góp vốn 77,5 tỷ đồng, chiếm 10% Vốn Điều lệ.

- Tổng diện tích đất thực hiện DA: 10.016 ha

- Đã xây dựng hoàn thành giai đoạn I của nhà máy chế biến với công suất: 6.000 tấn/năm (Tổng công suất là 20.000 tấn/năm);

2. Dự án 2 Đầu tư trực tiếp vào công ty con: Công ty Tây Ninh-Siêm Riệp Phát triển Cao su

- Mục tiêu: trồng, chăm sóc, khai thác 6.157 ha cao su và xây dựng nhà máy chế biến cao su công suất 10.000 tấn/năm vào năm 2018;

- Địa điểm thực hiện DA: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Vương quốc Campuchia;

- Tổng vốn đầu tư DA được duyệt: 1.360,69 tỷ đồng, tương đương 64,79 triệu USD, trong đó: vốn tự có của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh là 952,48 tỷ đồng, chiếm 70% TMĐT; Vốn vay là 408,2 tỷ đồng, chiếm 30% TMĐT;

- Tổng diện tích đất thực hiện DA: 7.600 ha

Trong đó: Diện tích trồng cao su 6.157 ha

- Thực hiện đến 31/12/2013:

+ DT cao su đã đưa vào khai thác: 0 ha

+ DT cao su kiến thiết cơ bản đến 31/12/2013: 2.186 ha

- Chưa xây dựng nhà máy chế biến (công suất 10.000 tấn/năm) ;

Một số thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện DA:

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm hỗ trợ tích cực từ Tập đoàn, Văn phòng đại diện và nhất là sự chỉ đạo kịp thời của Công ty mẹ.

+ Tập thể CB-CNV đoàn kết cùng nhau phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao.

- Khó khăn:

+ Tình hình lấn chiếm đất DA của Quân đội Hoàng gia, lính cận vệ và người dân CPC diễn ra hết sức phức tạp, năm 2013 Công ty phải bàn giao gần 300 ha đất(đã ủi cây ngã đổ xong) cho phía Quân đội.

+ Sau sắc lệnh số 01 của Thủ tướng Hun Sen ban hành thì tình hình lấn chiếm đất DA xảy ra càng nhiều và khó giải quyết, do vậy công tác đền bù gặp rất nhiều khó khăn, ngay cả đất không đo đạc xâm canh cho người dân nhưng khi Công ty thực hiện khai hoang vẫn bị cản trở, tranh chấp.

+ Hiểu biết về Luật thuế và chế độ kế toán Campuchia còn hạn chế nên cũng gặp khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với nước sở tại.

ĐƠN VỊ	ĐVT	Trong năm 2013	Lũy kế đến 31/12/2013
I/-ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON	Tr đồng	160,106.10	258,624.64
.Cty Tây Ninh - Siêm Riệp PTCS	"	160,106.10	258,624.64
II/-ĐẦU TƯ VÀO CTY LIÊN KẾT	Tr đồng	10,104.45	48,438.75
.Cty CP Chế biến XNK Gõ Tây Ninh	"		24,500.00
.Cty CP An Thịnh - Việt Lào	"		1,000.00
.Cty CP Cao su Dầu Tiếng-Lào Cai	"	10,104.45	22,938.75
III/-ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC	Tr đồng		134,014.55
.Cty CP TMDV & Du lịch Cao su	"		10,000.00
.Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN	"		19,700.00
.Cty TNHH Đầu tư hạ tầng-VRG	"		26,814.55
.Cty CP Cao su Việt Lào	"		77,500.00
TỔNG CỘNG	Tr đồng	170,210.55	441,077.94

III/- Đánh giá kết quả và rút ra bài học kinh nghiệm:

Năm 2013, chủ động khắc phục những khó khăn, một lần nữa Công ty CP cao su Tây Ninh hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Thị trường tiêu thụ được ổn định. Tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước. Triệt để thực hành tiết kiệm với nhiều biện pháp, nhiều sáng kiến; Đời sống công nhân tuy thấp hơn năm 2012 nhưng vẫn cao hơn so với mặt bằng chung trong khu vực, tiếp tục duy trì thành tích năng suất trên 2 tấn/ha. Hoàn thành nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước trước thời hạn. Cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được nhà Đầu tư quan tâm, nhất là các tổ chức tài chính và các quỹ đầu tư nước ngoài đánh giá cao.

Đạt được những kết quả trên là nhờ :

- Đẩy mạnh dân chủ rộng rãi thông qua quy chế dân chủ . Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ.
- Tích cực xây dựng thương hiệu, giữ vững uy tín đối với khách hàng.
- Phát huy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị cơ sở sản xuất. Phát huy được yếu tố tham gia tích cực của Lực lượng khoa học kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao về kiến thức, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm.
- Tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.
- Coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.
- Triệt để thực hành tiết kiệm. Chống các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn luôn đặt lợi ích của cổ đông, của người lao động ở vị trí cao nhất.

IV/- Phương hướng kế hoạch chủ yếu năm 2014 và Các Biện pháp Thực hiện :

1/ Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu :

a/ Sản lượng khai thác:		
+ Sản lượng thỏa thuận với Tập đoàn:	10,350	tấn
b/- Sản lượng chế biến:	14,950	tấn
+ Mủ khai thác:	10,350	tấn
+ Mủ Thu mua:	2,600	tấn
+ Chế biến mủ gia công:	2,000	tấn
c/- Chăm sóc vườn cây KTCB:	1,946.20	ha
d/- Trồng mới tái canh :	446.25	ha
e/- Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua):	13,670	tấn
Trong đó : + Xuất khẩu:	6,064	tấn
- Trực tiếp:	2,607	tấn
- Ủy thác:	3,457	tấn
+ Nội tiêu:	7,606	tấn
f/- Giá thành bình quân:	39,836,000	đồng/tấn
+ Mủ khai thác:	38,482,000	đồng/tấn
+ Mủ thu mua:	45,413,000	đồng/tấn
g/- Giá bán bình quân:	45,120,000	đồng/tấn
+ Mủ khai thác :	45,000,000	đồng/tấn
+ Mủ thu mua :	45,613,000	đồng/tấn
h/- Tổng doanh thu:	722,845,000,000	đồng
i/- Tổng lợi nhuận trước thuế:	137,031,827,000	đồng
Trong đó: Lợi nhuận SXKD:	72,600,152,000	đồng
j/- Các khoản phải nộp ngân sách:	55,715,000,000	đồng
k/- Phần đầu thu nhập bình quân /CBCNV/Tháng từ	6,204,000	đồng trở lên
l/- Kế hoạch XDCCB năm 2013:		
* Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCCB:	343,316,068,000	đồng
Trong đó:		
+ Đầu tư XDCCB:	66,335,061,000	đồng
- Xây lắp	48,355,061,000	đồng
- Thiết bị	17,980,000,000	đồng
- KTCB khác		
+ Trả nợ vay dài hạn Ngân hàng:	1,806,280,000	đồng
+ Đầu tư tài chính dài hạn:	275,174,727,000	đồng

❖ Dự án Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su tại Vương quốc Campuchia:

- Tổng nhu cầu vốn: 260.315.727.000 đồng
- Chăm sóc tốt 2.186 ha diện tích vườn cây KTCB
- Diện tích trồng mới năm 2014: phần đầu trồng từ 1.500 ha trở lên.

2/ Các biện pháp thực hiện để đạt thắng lợi kế hoạch năm 2014 :

Năm 2014, kinh tế thế giới có biểu hiện cải thiện đi lên nhưng vẫn còn nguy cơ tiềm ẩn suy thoái, lạm phát, nguy cơ chiến tranh, thời tiết thất thường; thu nhập , đời sống công nhân có thể bằng hoặc giảm hơn năm 2013. Vì vậy, BLĐ công ty yêu cầu tập trung vào các nỗ lực sau để hoàn thành mục tiêu năm 2014:

— Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2013.

— Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001

_ Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.

_ Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.

_ Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.

_ Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;

_ Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;

_ Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Phát Triển Cao Su Tây Ninh Siêm Riệp

_ Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;

_ Các tổ chức đoàn thể phấn đấu cải tiến phương thức hoạt động, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chánh